

Số: 02/2020/QĐST-VDS

Sông Mã, ngày 16 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 55/2020/TLST-VDS, ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Hủy kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Lò Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bản HP, xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị P, sinh năm 1992, địa chỉ: Bản Đ, xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện theo pháp luật ông Lường Văn T – Chức vụ: Chủ tịch UBND xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 09 tháng 03 năm 2020, người yêu cầu là anh Lò Văn L trình bày:

Anh và cô Lò Thị P, sinh năm 1992 qua tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 2005 do chưa đủ tuổi kết hôn nên cả hai không đi đăng ký kết hôn theo quy định và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của người dân tộc. Ngày 08/01/2005 bố anh là ông Lò Văn P1 tự đến UBND xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La khai báo và đăng ký kết hôn cho anh và cô P và UBND xã không kiểm tra chỉ theo lời khai của bố anh và đăng ký kết hôn cho anh và cô P theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyền số 1 ngày 08/01/2005. Anh đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyền số 1 ngày 08/01/2005.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, hôn nhân không thể kéo dài vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay xin ly hôn và tự thỏa thuận về con chung và tài sản chung.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và cô P có hai con chung: 1. Lò Văn P2, sinh ngày 04/02/2006; 2. Lò Thị T1, sinh ngày 20/02/2008 hiện nay con đang ở cùng anh nếu ly hôn tôi xin được trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cô P cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị P trình bày: Chị hoàn toàn đồng ý như anh L trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn khi làm thủ tục ly hôn chị mới biết vào ngày 08/01/2005 bố chồng chị là ông Lò Văn P1 tự đến UBND xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La khai báo và đăng ký kết hôn cho chị và anh L và được UBND xã đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 08/01/2005, trong giấy chứng nhận này không có chữ ký của chị và anh L. Do vậy chị đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy giấy chứng nhận này.

Về con chung: Chị hoàn toàn đồng ý như anh L trình bày.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lường Văn T đại diện cho UBND xã trình bày tại công văn số 08/UBND ngày 17 tháng 3 năm 2020:

Ngày 08/01/2005 UBND xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Lò Văn L và chị Lò Thị P. Do quan hệ quen biết, cán bộ công chức tư pháp phụ trách việc đăng ký kết hôn chỉ căn cứ vào lời khai của ông Lò Văn P1 (bố anh Lò Văn L) mà yêu cầu ông P1 cung cấp giấy tờ tùy thân hợp lệ, xét lời khai của ông P1 đủ điều kiện theo khoản 3 Điều 18 Nghị định 158/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Thủ tướng chính phủ quy định về thủ tục đăng ký kết hôn UBND xã làm thủ tục hồ sơ đăng ký kết hôn cho anh L và chị P theo giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyền số 01 ngày 08/01/2005.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn ông P1 không cung cấp giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu hay giấy khai sinh, hơn nữa người đăng ký kết hôn không đến và không ký vào giấy chứng nhận kết hôn. Qua kiểm tra sổ khai sinh, hộ khẩu anh Lò Văn L sinh ngày 01/6/1988, chị Lò Thị P sinh ngày 15/4/1992. Anh L yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị P UBND xã ĐM đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích cho các bên. Trường hợp anh L và chị P yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh L và chị P ly hôn do anh L và chị P đủ tuổi kết hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ông Lò Văn P1 khai: Ông là bố đẻ anh Lò Văn L, anh L và chị P yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ năm 2005, do hai con chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, ngày 08/01/2005 ông tự đến UBND xã ĐM khai anh L sinh năm 1984 và chị P sinh năm 1987 cho đủ tuổi và làm giấy đăng ký kết hôn cho hai con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10,11,12, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm d, Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh Lò Văn L. Cho anh L được ly hôn chị P; Về con chung giao hai cháu Lò Văn P2, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Lò Thị T1, sinh ngày 20/02/2008 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh L, nhưng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh L và chị P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết; Về lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Ông Lò Văn L là người yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị P vì thời điểm đăng ký kết hôn anh L và chị P chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Anh L và chị P trú tại xã ĐM và cơ quan đăng ký kết hôn là UBND xã ĐM, huyện Sông Mã nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, yêu cầu các đương sự đến Tòa án làm bản tự khai, thông báo về phiên họp và thực hiện các thủ tục tố tụng khác theo quy định nhưng do điều kiện khách quan nên các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu:

Anh Lò Văn L và chị Lò Thị P tự nguyện yêu thương và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán. Ngày 08/01/2005 ông Lò Văn P1 (bố anh L) tự đến UBND xã ĐM đăng ký kết hôn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng

cứ thu thập được thấy rằng: Anh Lò Văn L theo giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu sinh ngày 01/6/1988, chị Lò Thị P, sinh ngày 15/4/1992 thời điểm anh L và chị P kết hôn chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Công chức tư pháp chỉ căn cứ vào lời khai của ông P1 để đăng ký kết hôn cho anh L và chị P là không đủ căn cứ nên cần hủy giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyền số 1 ngày 08/01/2005 giữa anh Lò Văn L và chị Lò Thị P vì trái pháp luật.

Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, anh L và chị P đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh L và chị P có nhiều mâu thuẫn và hiện nay đang sống ly thân với nhau đồng thời anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị P đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, anh L và chị P đều đề nghị được ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp.

Về con chung: Anh L và chị P đều xác nhận có 02 con chung là cháu Lò Văn P2, sinh 14/02/2006 và cháu Lò Thị T,1 sinh ngày 20/02/2008. Anh L và chị P thỏa thuận anh L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận giữa anh L và chị P về việc nuôi con hoàn toàn tự nguyện không trái với đạo đức xã hội không bị xã hội cấm và cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Do vậy, giao cho anh Lò Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Lò Văn P2 và Lò Thị T, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung vay nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét hợp không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lò Văn L không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 10,11,12, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm d, Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lò Văn L. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn L và chị Lò Thị P.

Hủy giấy chứng nhận kết hôn số 07 quyền số 1 ngày 08 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân xã ĐM, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Cho anh Lò Văn L được ly hôn chị Lò Thị P.

Về con chung: Giao cháu Lò Văn P2, sinh ngày 04/02/2006 và cháu Lò Thị T1, sinh ngày 20/02/2008 cho anh Lò Văn L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Lò Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lò Văn L không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND xã ĐM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Đèo Văn Quỳnh